

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH WEB & ĐỒ HỌA

VIETPRO EDUCATION



BÀI GIẢNG JAVASCRIPT (BUỔI 1)

NHẬP MÔN LẬP TRÌNH JAVASCRIPT

Giảng viên: Hoàng Minh Tuấn

TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ JAVASCRIPT



1. Javascript là gì

- Javascript là một ngôn ngữ lập trình nhẹ, được thiết kế để tạo ra các tương tác vào các trang HTML, tạo nên các hiệu ứng và ứng dụng mượt mà cho web.

2. Javascript sử dụng với mục đích gì

- Tạo các hiệu ứng cho trang web
- Tạo các tương tác giữa người dùng và website
- Thay đổi nội dung văn bản HTML

SỬ DỤNG JAVASCRIPT TRONG VĂN BẢN HTML



1. Nhúng mã Script vào văn bản HTML

- Tạo vùng viết mã (Làm việc) với Javascript theo cú pháp sau:
- `<script language="javascript"> ... </script>`

2. Xuất nội dung bằng Javascript

- Hiển thị nội dung trong Javascript cần thông qua câu lệnh với cú pháp sau:
- `document.write("Nội dung muốn hiển thị");`

3. Comment trong Javascript

- `/* Nội dung muốn Comment */`

4. Đưa một file Javascript từ bên ngoài vào

- Lấy nội dung của File Javascript bên ngoài đưa vào văn bản HTML tương tự như CSS
- `<script type="text/javascript" language="javascript" src="URL"></script>`

JAVASCRIPT GIAO TIẾP VỚI NGƯỜI DÙNG



1. Hộp thoại Alert

- Hộp thoại Alert được sử dụng cho mục đích Thông báo hoặc Cảnh báo,...
- `alert("Nội dung muốn thông báo");`

2. Hộp thoại Prompt

- Hộp thoại Prompt được sử dụng cho mục đích tương tác với Người dùng
- `Prompt("Nội dung tương tác");`

BIẾN TRONG JAVASCRIPT



1. Khái niệm Biến trong Javascript

- Biến là một đoạn mã ngắn được sử dụng để lưu trữ thông tin trong quá trình xử lý

2. Khai báo một Biến trong Javascript

- `var Biến`

3. Quy tắc đặt tên cho Biến

- Tên biến phải bắt đầu bằng chữ cái hoặc ký tự gạch dưới (`_`), tiếp theo có thể sử dụng chữ cái, chữ số và ký tự (`_`) và không được chứa khoảng trắng, dấu.
- Tên Biến phân biệt hoa thường như `x` sẽ khác với `X`
- Tên Biến phải có ý nghĩa & Liên quan đến nội dung mà nó lưu trữ.
- Tên Biến Dài thì những chữ cái đầu tiên của mỗi từ tiếp theo nên viết hoa, còn lại là viết thường

4. In ra giá trị của Biến

- `document.write(tenBien);`

CÁC KIỂU DỮ LIỆU SỬ DỤNG TRONG JAVASCRIPT



1. Dữ liệu kiểu Nguyên (Integer)

- Dữ liệu kiểu Nguyên là các chữ số thuộc hàng Số Nguyên trong Số học

2. Dữ liệu kiểu thực (Float)

- Dữ liệu kiểu Thực là các chữ số thuộc hàng Số Thực trong toán học Đại Số

3. Dữ liệu kiểu chuỗi (String)

- Kiểu chuỗi được biểu diễn bởi không hay nhiều ký tự được đặt trong cặp dấu "... " hay '... '

4. Dữ liệu kiểu Logic (Boolean)

- Kiểu Logic được sử dụng để kiểm tra 2 trường hợp Đúng hoặc Sai tương ứng với các giá trị TRUE hoặc FALSE

5. Dữ liệu kiểu Mảng (Array)

6. Dữ liệu kiểu Đối tượng (Object)

TOÁN TỬ TRONG JAVASCRIPT



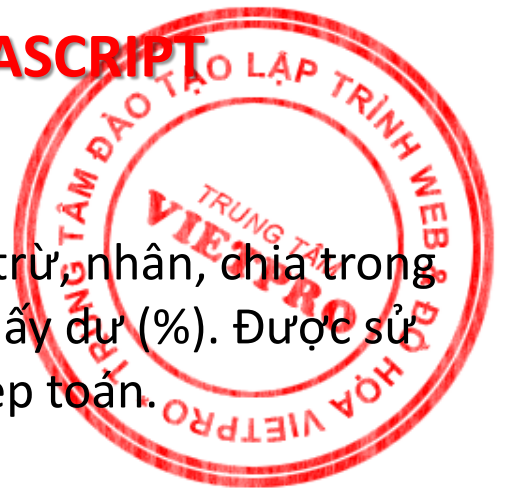
1. Toán tử Gán

- Toán tử Gán bao gồm một ký tự đơn `=`. Toán tử này sẽ lấy giá trị của Toán hạng bên phải nó để gán cho Toán hạng bên trái nó.
- `tenBien = "Giá trị được gán";`

2. Toán tử Nối

- Toán tử Nối bao gồm một ký tự đơn `(.)`. Toán tử này sử dụng để nối các kiểu dữ liệu với nhau.
- `Bien = "Chuỗi" . Bien2;`

TOÁN TỬ TRONG JAVASCRIPT



3. Toán tử Số học

- Là dạng phép tính giản đơn cộng, trừ, nhân, chia trong số học. Ngoài ra còn có phép chia lấy dư (%). Được sử dụng để lấy ra đơn vị dư của 1 phép toán.

Toán tử	Mô tả	Ví dụ
+	Phép toán cộng	$A + B$
-	Phép toán trừ	$A - B$
*	Phép toán nhân	$A * B$
/	Phép toán chia	A / B
%	Phép toán chia lấy phần dư	$A \% B$

TOÁN TỬ TRONG JAVASCRIPT



4. Toán tử So sánh

- Là toán tử được sử dụng để thực hiện các phép toán so sánh giữa hai số hạng. Thông thường hay được sử dụng trong các biểu thức điều kiện và vòng lặp

Toán tử	Mô tả	Ví dụ
==	So sánh bằng	(A == 10)
!=	Không bằng	(A != 10)
>	So sánh lớn hơn	(A > 10)
>=	So sánh lớn hơn hoặc bằng	(A >= 10)
<	So sánh bé hơn	(A < 10)
<=	So sánh bé hơn hoặc bằng	(A <= 10)

TOÁN TỬ TRONG JAVASCRIPT

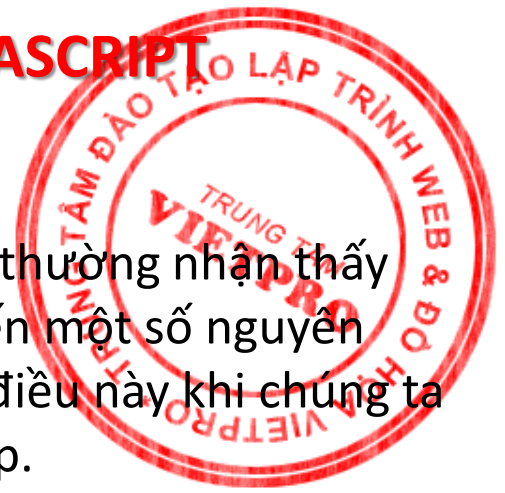


5. Toán tử Logic

- Toán tử logic là các tổ hợp các giá trị boolean. Thông thường hay được sử dụng trong các biểu thức điều kiện và vòng lặp

Toán tử	Mô tả	Ví dụ
&&	Và (And)	(A == 10 && B == 15)
	Hoặc (Or)	(A == 5 A == 8)
!	Phủ định (Not)	!(A == 10)

TOÁN TỬ TRONG JAVASCRIPT



6. Toán tử Kết hợp

- Khi tạo mã Javascript, chúng ta sẽ thường nhận thấy cần phải tăng hoặc giảm lượng biến một số nguyên nào đó. Bạn sẽ thường thực hiện điều này khi chúng ta đếm 1 giá trị nào đó trong vòng lặp.

Toán tử	Ví dụ	Mô tả
++	A++	Tương đương với: $A = A + 1$
--	A--	Tương đương với: $A = A - 1$
+=	A += B	Tương đương với: $A = A + B$
-=	A -= B	Tương đương với: $A = A - B$
*=	A *= B	Tương đương với: $A = A * B$
/=	A /= B	Tương đương với: $A = A / B$

THỰC HÀNH



I – BÀI TẬP THỰC HÀNH

1. Bài 1

2. Bài 2

II – BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Bài 1

2. Bài 2